

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 13-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Thanh Bình

Nghề nghiệp: Giáo viên

2. Ông Lý Thanh Chiều

Nghề nghiệp: Công chức

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và điểm cầu thành phần Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T nhỏ), sinh ngày 07-02-2004; nơi sinh: huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước T1 và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 20-9-2022 (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: Võ Hoàng P (tên gọi khác: không), sinh ngày 02-10-2004; nơi sinh: huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hoàng N1 và bà Võ Thị Thúy K; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27-12-2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

3. Họ và tên: Bùi Hữu N2 (tên gọi khác: không), sinh ngày 12-01-2004; nơi sinh: huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P1 và bà Lê Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27-12-2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Võ Phi T3, sinh ngày 22-4-2006; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp bị hại:

1. Bà Huỳnh Lê H, sinh năm: 1965; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông Võ Văn H1, sinh năm: 1966; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại: Ông Nguyễn Vĩnh P2; là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Vĩnh P2 – Đoàn Luật sư tỉnh S (có mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Văn T4, sinh năm: 1974; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm: 1976; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Ông Võ Hoàng N1, sinh năm: 1977; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4. Bà Võ Thị Thúy K, sinh năm: 1981; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Văn C, sinh năm: 2006; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

2/ Nguyễn Minh L, sinh năm: 2004; nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3/ Lâm Hải Đ, sinh năm: 2008; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4/ Lê Thành T6, sinh năm: 2007; nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

5/ Lê Vũ T7, sinh năm: 2001; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản H3: Ông Nguyễn Đắc T8; địa chỉ: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29-5-2022, giữa Nguyễn Văn T (tên gọi khác T) và Võ Hoàng P xảy ra mâu thuẫn với Võ Phi T3 dẫn đến hai bên cự cãi và đánh nhau bằng tay tại Trường Trung học cơ sở xã H với lý do T và P cho rằng T3 chạy xe net pô để người khác đỡ thừa T và P. Đến ngày 30-5-2022, T3 nói sự việc trên cho người bạn tên H2 nghe nên T3 và H2 có điện thoại hẹn với T ra Nhà lồng chợ L1 để nói chuyện phải trái, nhưng đến khoảng 16 giờ chiều cùng ngày không thấy ai ra nên T3 điều khiển xe đi về. Khi đến đoạn dốc cầu K 1 Tháng 5 (Cầu số 1) trên tuyến Quản lộ P, thuộc ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì gặp nhóm người của T, gồm có T, P, Bùi Hữu N2, Nguyễn Văn C, Nguyễn Minh L và 03 thanh niên không rõ nhân thân, lại lịch đi trên 04 xe mô tô, mang theo hung khí. Sau đó, T, P, N2 cùng 03 người thanh niên không rõ nhân thân tiến lại chặn xe T3, P sử dụng cây dũa (Gậy ba khúc bằng kim loại) đánh vào đầu của T3 làm vỡ mũ bảo hiểm mà T3 đang đội, N2 cầm dao dọa và nạt hỏi T3: “Mấy thằng kia đâu, mấy thằng hẹn đâu?”, còn T dùng dao tự chế chém trúng vào đầu gối chân trái của T3 một nhát gây ra thương tích. Thấy thương tích của T3 nặng nên T và P đưa T3 đi cấp cứu tại Trạm y tế xã L, sau đó T3 được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh S đến ngày 06-06-2022 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 346/TgT-PY ngày 10-8-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận thương tích đối với Võ Phi T3 như sau: Sẹo mặt trước ngoài vùng gối trái, kích thước lớn, gây đứt mất cực dưới xương bánh chè, gân bánh chè, dây chằng cánh bên trái, đã được phẫu thuật kết hợp xương bánh chè, khâu gân bánh chè, khâu dây chằng cánh bên trái, tầm vận động khớp gối từ 00 đến 900, kích thước 02cm x 0,3cm. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của Võ Phi T3 do thương tích gây hiện tại là 26%; thương tích do vật sắc gây nên.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M có tạm giữ vật chứng: 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám bị vỡ thành nhiều mảnh, Cơ quan Điều tra Công an huyện M chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện M để đảm bảo việc xét xử, thi hành án. Đối với các hung khí là dao, gậy ba khúc mà các bị cáo T, N2, P sử dụng trong vụ án không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Võ Phi T3 đã nhận tổng số tiền khắc phục hậu quả là 20.000.000 đồng từ gia đình bị cáo T và bị cáo P nên không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-MT ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Hoàng P và Bùi Hữu N2 về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Hoàng P và Bùi Hữu N2 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Võ Phi T3 trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại có nhờ bị cáo T và bị cáo P đưa đến trạm y tế băng vết thương, sau đó, gia đình các bị cáo có đến thăm hỏi sức khỏe của bị hại, gửi khắc phục số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); trong vụ việc này bị hại cũng có một phần lỗi, nhưng hiện tại vết thương vẫn còn ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại trong việc đi lại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc các bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Những người đại diện hợp pháp bị hại thống nhất trình bày của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc các bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Hoàng P và Bùi Hữu N2 phạm “Tội Cố ý gây thương tích”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Hoàng P từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Hữu N2 từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của các bên, buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Hoàng P và Bùi Hữu N2 liên đới bồi thường cho bị hại Võ Phi T3 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng tại phiên tòa bị hại T3 không yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám bị vỡ thành nhiều mảnh.

Về án phí, các bị cáo là người bị kết án và có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày thống nhất với với các đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại T3 và đại diện hợp pháp bị hại thống nhất trình bày yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại thêm số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho các bị cáo. Xét về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa các bị cáo đã thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại đây là sự tự nguyện của các bên và thể hiện được sự thiện chí của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và tuyên buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Hoàng P và Bùi Hữu N2 liên đới bồi thường cho bị hại Võ Phi T3 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Về trách nhiệm hình sự tại phiên tòa, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã xin giảm nhẹ cho các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sự thiện chí của gia đình bị hại và xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo Nguyễn Văn T, Võ Hoàng P và Bùi Hữu N2 xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Minh L, Lâm Hải Đ và Lê Thành T6 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người làm chứng này đã có lời khai, nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện bảo đảm tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án, trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo T, P và N2 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng, nên có cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn xảy ra vào ngày 29-5-2022, về việc T và P cho rằng T3 chạy xe net pô để người khác đỡ thừa là T và P, bị hại T3 điện thoại hẹn với T ra nhà lồng chợ L1 để nói chuyện phải trái. Vào khoảng 16 giờ ngày 30-5-2022, khi bị hại T3 điều khiển xe trên tuyến Quản lộ P, thuộc ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì bị các bị cáo T, P, N2 chặn xe, P dùng cây dừa (Gậy ba khúc bằng kim loại) đánh vào đầu của T3 đang

đội mũ bao hiểm làm vỡ mũ bảo hiểm, N2 cũng cầm dao dọa chém T3, còn T dùng dao tự chế chém trúng vào đầu gối chân trái của T3 gây ra thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%. Xét hành vi của các bị cáo T, P và N2 gây thương tích cho bị hại T3 là thuộc tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đồng thời tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại T3 do thương tích gây nên là 26% nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với Nguyễn Văn C và Nguyễn Minh L chỉ nghĩ T rủ đi uống cà phê nên đi theo, không biết trước việc T gây thương tích bị hại T3 và không có hành vi dọa nạt hoặc gây thương tích cho bị hại T3 nên không xem xét xử lý.

[4] Ngoài ra, đối với nhóm người lạ mặt đi cùng với các bị cáo chưa rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại T3 cho rằng nhóm người lạ mặt đi cùng với các bị cáo thì bị hại biết là có Lê Vũ T7, nhưng Lê Vũ T7 không có hành vi nào nhằm gây thương tích cho bị hại mà chỉ có hành vi ngăn cản bị cáo P đánh bị hại. Xét thấy, lời trình bày của bị hại là chưa có đủ cơ sở bởi trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh vào thời điểm xảy ra vụ án thì Lê Vũ T7 đang đi thành phố S để nhận hàng. Do vậy, Cơ quan Điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ nhóm người lạ mặt đi cùng với các bị cáo để xử lý sau là có căn cứ.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét thấy, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức được sức khỏe, thân thể của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm hại, gây tổn hại đến sức khỏe, thân thể của người khác đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ mâu thuẫn xảy ra vào ngày 29-5-2022, các bị cáo đã dùng cây dũa ba khúc, dao tự chế là những hung khí nguy hiểm gây thương tích vào đầu gối bên trái của bị hại làm cho bị hại bị tổn thương cơ thể 26%. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe và thân thể của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo không có bàn bạc, phân công vai trò khi thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo T7 là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; còn các bị cáo P và N2 có dùng hung khí dọa đánh bị hại nhưng không trực tiếp gây thương tích nên xem xét với vai trò giúp sức. Do vậy, khi xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi cùng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội; vụ việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại và tại phiên tòa bị hại và đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Riêng đối với bị cáo T7 và P sau khi gây thương tích cho bị hại đã đưa bị hại đến Trạm y tế xã băng bó vết thương làm giảm bớt tác hại của tội phạm và đã tác động gia đình khắc phục thiệt hại cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nên được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp là thể hiện sự xem thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang cho người dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương trong việc phòng ngừa và ngăn chặn tội phạm nói chung trong xã hội, đặc biệt đối với độ tuổi của các bị cáo và bị hại khi thực hiện hành vi phạm tội là trong độ tuổi thanh thiếu niên hiện nay. Do vậy, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét và cân nhắc các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định tại Đoạn [5] nêu trên thì Kiểm sát viên đề nghị tuyên xử bị cáo T7 mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; bị cáo N2 từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; riêng bị cáo P khi thực hiện hành vi phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên áp dụng các quy định người chưa thành niên phạm tội theo Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại, đại diện hợp pháp bị hại và các bị cáo tự nguyện thỏa thuận các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại thêm số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Căn cứ vào Điều 584, Điều 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, K1 sát viên và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của các bên, buộc các bị cáo T7, P và N2 liên đới bồi thường cho bị hại T3 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, đối với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đã khắc phục hậu quả cho bị hại T3 trong quá trình điều tra, tại phiên tòa ông Phan Văn T4, bà Nguyễn Thị T5, ông Võ Hoàng N1 và bà Võ Thị Thúy K thống nhất không yêu cầu bị cáo T7 và bị cáo P hoàn trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám bị vỡ thành nhiều mảnh của bị hại T3, xét thấy tại phiên tòa bị hại T3 không yêu cầu nhận lại và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí, các bị cáo bị kết án và có nghĩa vụ bồi thường nên căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị tuyên các bị cáo về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ như đã nhận định tại các phần trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333; Điều 414; Điều 420 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên các bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác T nhỏ); Võ Hoàng P và Bùi Hữu N2 phạm “Tội Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác T nhỏ) 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-9-2022.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Hoàng P 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo chấp hành án.

4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Hữu N2 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo chấp hành án.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc các bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác T nhỏ); Võ Hoàng P và Bùi Hữu N2 phải liên đới bồi thường cho bị hại Võ Phi T3 tổng số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

6. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám bị vỡ thành nhiều mảnh.

7. Về án phí: áp dụng Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác T nhỏ), Võ Hoàng P và Bùi Hữu N2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng; liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)).

Bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, ĐDHPBH;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mỹ Tú;
- Chi Cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Luân